|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH** |  |

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**Dự thảo Nghị định quy định về lập và hoạt động của các cơ sở văn hoá nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ THẢO** | |
| **1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý?** | **a) Nội dung 1: *Quản lý cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam, đảm bảo cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh theo điều ước quốc tế được đăng ký thành lập tại Việt Nam.***  - Lý do Nhà nước cần quản lý:  + Nhà nước quản lý các cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam;  + Tạo điều kiện để các cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam hoạt động thuận lợi trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam;  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định: chưa có văn bản quy định.  **b) Nội dung 2: *Quản lý cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam, đảm bảo cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh không theo điều ước quốc tế được cấp giấy phép thành lập tại Việt Nam.***  + Nhà nước quản lý các cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam;  + Tạo điều kiện để các cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam hoạt động thuận lợi trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam;  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định: chưa có văn bản quy định.  **c) Nội dung 3: *Quản lý cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam và chi nhánh, đảm bảo các cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh được tạo điều kiện, gia hạn hoạt động tại Việt nam sau khi hết hạn phép.***  + Nhà nước quản lý các cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam;  + Tạo điều kiện để các cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam hoạt động thuận lợi trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam;  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định: chưa có văn bản quy định.  **d) Nội dung 4: *Quản lý các cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam về nội dung hoạt động, người đại diện, đảm bảo các cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam được tạo điều kiện để cấp lại giấy phép khi bị rách, hỏng hoặc mất.***  - Lý do Nhà nước cần quản lý:  + Nhà nước quản lý về nội dung hoạt động, người đại diện của các cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam;  + Tạo điều kiện để các cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam hoạt động thuận lợi trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam;  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định: chưa có văn bản quy định.  **e) Nội dung 5: *Quản lý các cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam về nội dung hoạt động, người đại diện, đảm bảo các cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam được tạo điều kiện để thay đổi nội dung hoạt động đã ghi tại giấy phép đã được cấp.***  - Lý do Nhà nước cần quản lý:  + Nhà nước quản lý về nội dung hoạt động, người đại diện của các cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam;  + Tạo điều kiện để các cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam hoạt động thuận lợi trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam;  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định: chưa có văn bản quy định |
| **2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?** | **a) Nội dung 1: *Đảm bảo quyền của cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh.***  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định:  Nhà nước đảm bảocơ sở văn hoá nước ngoài và chi nhánh có các quyền:  a) Được tổ chức hoạt động theo nội dung giấy chứng nhận đăng ký, giấy phép;  b) Thuê đất, nhà để làm trụ sở và phương tiện, thiết bị để phục vụ hoạt động và sinh hoạt;  c) Mở tài khoản bằng ngoại tệ và bằng tiền Việt Nam tại ngân hàng thương mại Việt Nam;  d) Nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển nhượng và thanh lý các phương tiện, trang thiết bị cần thiết cho hoạt động và sinh hoạt theo quy định của pháp luật Việt Nam;  đ) Tuyển dụng lao động là công dân Việt Nam và công dân nước thứ ba;  e) Tiếp nhận tài trợ hợp pháp dưới mọi hình thức của các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài để phục vụ hoạt động của mình;  g) Không vì mục đích thu lợi nhuận và để trang trải một phần chi phí, tại trụ sở của mình, có thể mở cửa hàng và bán sách, đồ lưu niệm, quán cà phê có các món ăn dân tộc, bán các ấn phẩm giới thiệu văn hoá, thu phí của người đến tham gia các hoạt động văn hoá và các khoá đào tạo về văn hóa, nghệ thuật;  h) Thiết lập quan hệ với các cơ quan liên quan của Việt Nam trong hoạt động của mình.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định: chưa có văn bản quy định  **a) Nội dung 2: *Đảm bảo quy định nghĩa vụ của cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh.***  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định:  Quy định nghĩa vụ của các cơ sở văn hoá nước ngoài tại Việt Nam và chi nhánh:  a) Tổ chức hoạt động theo đúng nội dung giấy chứng nhận đăng ký, giấy phép;  b) Tạo điều kiện cho người lao động Việt Nam tại cơ sở văn hoá nước ngoài và chi nhánh được tham gia các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, đoàn thể khác theo quy định của pháp luật Việt Nam;  c) Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra, thanh tra của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam;  d) Không cho thuê lại trụ sở dưới mọi hình thức;  đ) Không bảo lãnh xin thị thực cho các đối tượng không phục vụ các hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh;  e) Đối với các hoạt động quy định tại điểm g khoản 1 Điều này, không ủy quyền việc tổ chức cho tổ chức, cá nhân khác và phải tuân thủ các quy định của pháp luật về thuế, thương mại, sở hữu trí tuệ và các quy định pháp luật khác có liên quan của Việt Nam.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định: Điều 18, 19 và 20 Nghị định số 18/2001/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2001 quy định về lập và hoạt động của các cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài tại Việt Nam. |
| **3. Những biện pháp có thể sử dụng để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước; bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức nêu trên?** | **a) Đối với Nội dung 1 tại Mục [I.1**  ***- Quy định TTHC:***  + Tên TTHC: Cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Đã rất đơn giản hóa vì phù hợp với thông lệ trong nước đang thực hiện  **b) Đối với Nội dung 2 tại Mục [I.1]**  ***- Quy định TTHC:***  + Tên TTHC: Cấp giấy phép thành lập cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Đã rất đơn giản hóa vì phù hợp với thông lệ trong nước đang thực hiện  **c) Đối với Nội dung 3 tại Mục [I.1]**  ***- Quy định TTHC:***  + Tên TTHC 3: Gia hạn giấy chứng nhận đăng ký thành lập/giấy phép thành lập cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung □ Thay thế TTHC khác □  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có □ Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Thủ tục này là cần thiết và tạo điều kiện cho các cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam tiếp tục hoạt động khi có nhu cầu.  d) Đối với Nội dung 4 tại Mục [I.1]  - Quy định TTHC:  + Tên TTHC 4: Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập/giấy phép thành lập cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam trong trường hợp bị rách, hỏng hoặc bị mất  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung □ Thay thế TTHC khác □  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có □ Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Thủ tục này là cần thiết và tạo điều kiện cho các cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam được cấp lại giấy phép khi bị rách, hỏng hoặc mất.  **e) Đối với Nội dung 5 tại Mục [I.1]**  ***- Quy định TTHC:***  + Tên TTHC 5: Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập/giấy phép thành lập cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam trong trường hợp sửa đổi, bổ sung nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập/giấy phép  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung □ Thay thế TTHC khác □  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có □ Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Thủ tục này là cần thiết và tạo điều kiện cho các cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam được cấp lại giấy phép khi thay đổi nội dung hoạt động đã ghi tại giấy phép đã được cấp. |
| **4. Lý do lựa chọn biện pháp quy định TTHC** | **a) Đối với Nội dung 1 tại Mục [I.3.a]:**  - TTHC 1: Cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Đây là thủ tục được quy định để tạo điều kiện cho hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước và tạo điều kiện cho cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam hoạt động.  **b) Đối với Nội dung 2 tại Mục [I.3.b]**  - TTHC 2: Cấp giấy phép thành lập cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Đây là thủ tục được quy định để tạo điều kiện cho hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước và tạo điều kiện cho cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam hoạt động.  **c) Đối với Nội dung 3 tại Mục [I.3.b]**  - TTHC 3: Gia hạn giấy chứng nhận đăng ký thành lập/giấy phép thành lập cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Thủ tục này là cần thiết và tạo cơ sở pháp lý rõ ràng và cần thiết để các cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam tiếp tục hoạt động khi có nhu cầu.  **c) Đối với Nội dung 4 tại Mục [I.3.b]**  - TTHC 4: Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập/giấy phép thành lập cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam trong trường hợp bị rách, hỏng hoặc bị mất  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Thủ tục này được quy định để tạo điều kiện cho hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước và cho cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam đã được cấp lại giấy phép khi bị rách, hư hỏng hoặc bị mất.  **c) Đối với Nội dung 5 tại Mục [I.3.b]**  - TTHC 5: Gia hạn giấy chứng nhận đăng ký thành lập/giấy phép thành lập cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Thủ tục này được quy định để tạo điều kiện cho hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước và cho cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam đã được cấp phép có sự thay đổi nội dung hoạt động được cấp lại giấy phép. |
| **II. ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Cơ quan chủ trì soạn thảo sử dụng Phần II Biểu 01A/ĐG-KSTT để đánh giá đối với từng TTHC dự kiến quy định tại dự án, dự thảo)* | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1**: Cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên thủ tục hành chính:** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: quy định rõ về trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký tại Điều 6 của Dự thảo Nghị định | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Tổ chức, cá nhân lập, nộp hồ sơ và nhận kết quả tại trụ sở Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: được quy định rõ trong Điều 20. Trách nhiệm của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lichu và Điều 12: Nội dung hoạt động và Điều 13: Tổ chức hoạt động trong Dự thảo Nghị định | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Thành phần hồ sơ đơn giản. Thủ tục hành chính này do 1 cơ quan giải quyết là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định:………………………………………………………………………………  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………………………………………......  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định cụ thể Bên nước ngoài đứng tên đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện là cách thức đơn giản nhất để bên nước ngoài có nhu cầu cấp phép có thể lựa chọn phù hợp với điều kiện của mình.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước và bên nước ngoài khi thực hiện thủ tục hành chính. | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Tổ chức, cá nhân cần có văn bản đề nghị cụ thể làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền xem xét cấp giấy chứng nhận, giấy phép.  - Yêu cầu, quy cách: Mẫu đơn  Lý do quy định: bảo đảm xác thực các thông tin về cơ sở văn hoá nước ngoài phục vụ cho công tác quản lý. | | | |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Kế hoạch hoạt động dự kiến trong 05 nămtại Việt Nam của cơ sở văn hoá nước ngoài | | | | - Nêu rõ lý do quy định: cá nhân, tổ chức cần có kế hoạch hoạt động làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.  - Yêu cầu, quy cách: cá nhân, tổ chức tự khai và chịu trách nhiệm với các thông tin khai báo  Lý do quy định: làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. | | | |
| c) Tên thành phần hồ sơ 3: Dự kiến cơ cấu tổ chức và bộ máy, dự thảo quy chế hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài | | | | - Nêu rõ lý do quy định: cá nhân, tổ chức cần có dự kiến cơ cấu tổ chức và bộ máy, dự thảo quy chế hoạt động làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.  - Yêu cầu, quy cách: cá nhân, tổ chức tự khai và chịu trách nhiệm với các thông tin khai báo  Lý do quy định: làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. | | | |
| d) Tên thành phần hồ sơ 4: Văn bản chứng nhận quyền sử dụng hợp pháp địa điểm nơi dự kiến đặt trụ sở cơ sở văn hóa nước ngoài | | | | - Nêu rõ lý do quy định: cá nhân, tổ chức cần có văn bản chứng nhận quyền sử dụng hợp pháp địa điểm nơi dự kiến đặt trụ sở làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.  - Yêu cầu, quy cách: cá nhân, tổ chức tự khai và chịu trách nhiệm với các thông tin khai báo  Lý do quy định: bảo đảm xác thực các thông tin về cơ sở văn hoá nước ngoài phục vụ cho công tác quản lý. | | | |
| đ) Tên thành phần hồ sơ 5: Lý lịch của người dự kiến sẽ được bổ nhiệm là người đại diện theo pháp luật của cơ sở văn hóa nước ngoài có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền | | | | - Nêu rõ lý do quy định: cá nhân, tổ chức cần có Lý lịch của người dự kiến sẽ được bổ nhiệm là người đại diện theo pháp luật của cơ sở văn hóa nước ngoài có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.  - Yêu cầu, quy cách: cá nhân, tổ chức tự khai và chịu trách nhiệm với các thông tin khai báo  Lý do quy định: bảo đảm xác thực các thông tin về cơ sở văn hoá nước ngoài phục vụ cho công tác quản lý. | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Thủ tục hành chính không có yêu cầu, điều kiện. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: **01 Bộ**………….. | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: được quy định tại Khoản 3 và 4 Điều 6 trong Dự thảo Nghị định. Tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho đối tượng thực hiện thủ tục hành chính.  - Thời hạn: …15 và 45…. ngày/ ngày làm việc (Copy đầy đủ dự thảo đoạn quy định về thời hạn này)  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: Đây là thời hạn cần và đủ để thực hiện thủ tục hành chính. | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (quy định rõ tại Điều 21 của Nghị định)  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch thực hiện trực tiếp việc cấp giấy chứng nhận đăng ký, giấy phép | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 3 GCN/1 năm | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng:  Áp dụng đối với cơ sở văn hoá nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam hoạt động vì mục đích phi lợi nhuận gồm:  a) Cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam được thành lập theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (sau đây gọi là cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam được thành lập theo điều ước quốc tế);  b) Cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam được thành lập không theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (sau đây gọi là cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam được thành lập không theo điều ước quốc tế).  Cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam hoạt động vì mục đích lợi nhuận được thành lập theo quy định của pháp luật về đầu tư và thương mại không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.  + Về phạm vi:  Nghị định này quy định về lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam, trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Bộ, ngành và địa phương liên quan trong quản lý các cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: chỉ áp dụng đối với cơ sở văn hoá nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ………………………………………………………..  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ……………………………………………………….. | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..…………….  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): …………………………………..  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..…………………  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả:  Lý do chi trả:  - Mức chi trả:  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: 3.760.000 | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: | |
| a) Tên mẫu đơn, tờ khai: Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký lập và hoạt động của cơ sở văn hoá nước ngoài/chi nhánh tại Việt Nam  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không?  Có  Không  - Nếu CÓ, nêu rõ: đây là cơ quan nước ngoài  Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là cơ quan nước ngoài | | | | | | **Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký lập và hoạt động của cơ sở văn hoá nước ngoài/chi nhánh tại Việt Nam**  1. Tên Cơ sở văn hóa nước ngoài/chi nhánh tại Việt Nam  + Tên bằng tiếng Việt:  + Tên bằng tiếng Anh hoặc bằng tiếng quốc gia có đơn đề nghị:  + Tên viết tắt (nếu có):  - Địa chỉ :............................................................................................  - Điện thoại:............... Fax........... E-mail...................Website:…….  2. Tôn chỉ, mục đích hoạt động của Cơ sở văn hóa nước ngoài/chi nhánh tại Việt Nam: …  3. Nội dung đăng ký hoạt động của Cơ sở văn hóa nước ngoài/chi nhánh tại Việt Nam:……  4. Họ tên người đại diện theo pháp luật của Cơ sở văn hóa nước ngoài/chi nhánh tại Việt Nam:….  - Giới tính: Nam/nữ……………….  - Sinh ngày...../...../..... Quốc tịch...........  - Hộ chiếu số:  Ngày cấp...../..../...... Nơi cấp  Ngày hết hạn...../..../......:…..  Kèm theo Đơn đề nghị này, gồm:  - Dự thảo Quy chế hoạt động;  - Dự kiến Kế hoạch hoạt động 05 năm tới tại Việt Nam;  - Dự kiến cơ cấu tổ chức bộ máy;  - Lý lịch của người dự kiến sẽ được bổ nhiệm là người đại diện theo pháp luật;  - Văn bản chứng nhận quyền sử dụng hợp pháp địa điểm nơi dự kiến đặt trụ sở; | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện: | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ: phải đăng ký các hoạt động với các cơ quan chức năng của Chính phủ  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: 5 năm.  Nếu điều ước quốc tế có quy định về hiệu lực thi hành, thời hạn giấy chứng nhận đăng ký được căn cứ theo hiệu lực thi hành của điều ước quốc tế đó và được gia hạn, mỗi lần gia hạn có hiệu lực 5 năm.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do: Giấy chứng nhận đăng ký và giấy phép lập và hoạt động của cơ sở văn hoá nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam có hiệu lực trên phạm vi toàn quốc  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: Để phù hợp với thực tế  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do: để phù hợp với tình hình thực tế  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do: được quy định rõ– Mẫu số 01 | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền: Nghiêm Xuân Đông  Điện thoại cố định: 04.39449715; Di động: 0904067368; E-mail: nghiemxuandong@yahoo.com | | | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2**: Cấp giấy phép thành lập cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên thủ tục hành chính:** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: quy định rõ về trình tự thủ tục cấp giấy phép tại Điều 6 của Dự thảo Nghị định | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Tổ chức, cá nhân lập, nộp hồ sơ và nhận kết quả tại trụ sở Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: được quy định rõ trong Điều 20. Trách nhiệm của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lichu và Điều 12: Nội dung hoạt động và Điều 13: Tổ chức hoạt động trong Dự thảo Nghị định | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Thành phần hồ sơ đơn giản. Thủ tục hành chính này do 1 cơ quan giải quyết là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định:………………………………………………………………………………  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………………………………………......  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định cụ thể Bên nước ngoài đứng tên đề nghị cấp giấy phép nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện là cách thức đơn giản nhất để bên nước ngoài có nhu cầu cấp phép có thể lựa chọn phù hợp với điều kiện của mình.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước và bên nước ngoài khi thực hiện thủ tục hành chính. | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị cấp giấy phép | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Tổ chức, cá nhân cần có văn bản đề nghị cụ thể làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền xem xét cấp giấy phép.  - Yêu cầu, quy cách: Mẫu đơn  Lý do quy định: bảo đảm xác thực các thông tin về cơ sở văn hoá nước ngoài phục vụ cho công tác quản lý. | | | |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Bản sao giấy chứng nhận tư cách pháp nhân của bên nước ngoài đứng tên đề nghị được hợp pháp hóa lãnh sự hoặc lý lịch tư pháp của cá nhân đứng tên đề nghị | | | | - Nêu rõ lý do quy định: cá nhân, tổ chức cần có bản sao giấy chứng nhận tư cách pháp nhân của bên nước ngoài đứng tên đề nghị được hợp pháp hóa lãnh sự hoặc lý lịch tư pháp của cá nhân đứng tên đề nghị làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.  - Yêu cầu, quy cách: cá nhân, tổ chức tự khai và chịu trách nhiệm với các thông tin khai báo  Lý do quy định: làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. | | | |
| c) Tên thành phần hồ sơ 3: Văn bản chứng minh khả năng tài chính có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền; | | | | - Nêu rõ lý do quy định: cá nhân, tổ chức cần có Văn bản chứng minh khả năng tài chính có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền; làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.  - Yêu cầu, quy cách: cá nhân, tổ chức tự khai và chịu trách nhiệm với các thông tin khai báo  Lý do quy định: làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. | | | |
| d) Tên thành phần hồ sơ 4: Dự kiến cơ cấu tổ chức và bộ máy, dự thảo quy chế hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài | | | | - Nêu rõ lý do quy định: cá nhân, tổ chức cần có Dự kiến cơ cấu tổ chức và bộ máy, dự thảo quy chế hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.  - Yêu cầu, quy cách: cá nhân, tổ chức tự khai và chịu trách nhiệm với các thông tin khai báo  Lý do quy định: bảo đảm xác thực các thông tin về cơ sở văn hoá nước ngoài phục vụ cho công tác quản lý. | | | |
| đ) Tên thành phần hồ sơ 5: Văn bản nêu tóm tắt quá trình hợp tác giữa bên nước ngoài với Việt Nam (nếu có) | | | | - Nêu rõ lý do quy định: cá nhân, tổ chức cần có Văn bản nêu tóm tắt quá trình hợp tác giữa bên nước ngoài với Việt Nam (nếu có) làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.  - Yêu cầu, quy cách: cá nhân, tổ chức tự khai và chịu trách nhiệm với các thông tin khai báo  Lý do quy định: bảo đảm xác thực các thông tin về cơ sở văn hoá nước ngoài phục vụ cho công tác quản lý. | | | |
| e) Tên thành phần hồ sơ 6: Kế hoạch hoạt động dự kiến trong 05 năm tại Việt Nam của cơ sở văn hóa nước ngoài | | | | - Nêu rõ lý do quy định: cá nhân, tổ chức cần có Kế hoạch hoạt động dự kiến trong 05 năm tại Việt Nam của cơ sở văn hóa nước ngoài làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.  - Yêu cầu, quy cách: cá nhân, tổ chức tự khai và chịu trách nhiệm với các thông tin khai báo  Lý do quy định: bảo đảm xác thực các thông tin về cơ sở văn hoá nước ngoài phục vụ cho công tác quản lý. | | | |
| g) Tên thành phần hồ sơ 7: Lý lịch tư pháp của người dự kiến sẽ được bổ nhiệm là người đại diện theo pháp luật của cơ sở văn hóa nước ngoài | | | | - Nêu rõ lý do quy định: cá nhân, tổ chức cần có Lý lịch tư pháp của người dự kiến sẽ được bổ nhiệm là người đại diện theo pháp luật của cơ sở văn hóa nước ngoài làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.  - Yêu cầu, quy cách: cá nhân, tổ chức tự khai và chịu trách nhiệm với các thông tin khai báo  Lý do quy định: bảo đảm xác thực các thông tin về cơ sở văn hoá nước ngoài phục vụ cho công tác quản lý. | | | |
| h) Tên thành phần hồ sơ 8: Văn bản chứng nhận quyền sử dụng hợp pháp địa điểm nơi dự kiến đặt trụ sở cơ sở văn hóa nước ngoài | | | | - Nêu rõ lý do quy định: cá nhân, tổ chức cần có Văn bản chứng nhận quyền sử dụng hợp pháp địa điểm nơi dự kiến đặt trụ sở cơ sở văn hóa nước ngoài làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.  - Yêu cầu, quy cách: cá nhân, tổ chức tự khai và chịu trách nhiệm với các thông tin khai báo  Lý do quy định: bảo đảm xác thực các thông tin về cơ sở văn hoá nước ngoài phục vụ cho công tác quản lý. | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Thủ tục hành chính không có yêu cầu, điều kiện. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: **01 Bộ**………….. | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: được quy định tại Khoản 4 Điều 6, Dự thảo Nghị định. Tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho đối tượng thực hiện thủ tục hành chính.  - Thời hạn: …45…. ngày/ ngày làm việc (Copy đầy đủ dự thảo đoạn quy định về thời hạn này)  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: Đây là thời hạn cần và đủ để thực hiện thủ tục hành chính. | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (quy định rõ tại Điều 21 của Nghị định)  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch thực hiện trực tiếp việc cấp giấy chứng nhận đăng ký, giấy phép | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 3 GCN/1 năm | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng:  Áp dụng đối với cơ sở văn hoá nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam hoạt động vì mục đích phi lợi nhuận gồm:  a) Cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam được thành lập theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (sau đây gọi là cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam được thành lập theo điều ước quốc tế);  b) Cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam được thành lập không theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (sau đây gọi là cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam được thành lập không theo điều ước quốc tế).  Cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam hoạt động vì mục đích lợi nhuận được thành lập theo quy định của pháp luật về đầu tư và thương mại không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.  + Về phạm vi:  Nghị định này quy định về lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam, trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Bộ, ngành và địa phương liên quan trong quản lý các cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: chỉ áp dụng đối với cơ sở văn hoá nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ………………………………………………………..  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ……………………………………………………….. | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..…………….  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): …………………………………..  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..…………………  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả:  Lý do chi trả:  - Mức chi trả:  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: 5.000.000 | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: | |
| Tên mẫu đơn, tờ khai : Đơn đề nghị cấp giấy phép lập và hoạt động của cơ sở văn hoá nước ngoài/chi nhánh tại Việt Nam  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không?  Có  Không  - Nếu CÓ, nêu rõ: đây là tổ chức và cá nhân nước ngoài  Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là tổ chức và cá nhân nước ngoài | | | | | | Đơn đề nghị cấp giấy giấy phép lập và hoạt động của cơ sở văn hoá nước ngoài/chi nhánh tại Việt Nam  - Đối với cơ quan, tổ chức:  + Tên của cơ quan/tổ chức nước ngoài.:  + Giấy chứng nhận hoặc quyết định thành lập: ..............................................  + Địa chỉ trụ sở chính ở nước ngoài: ............................................................  + Điện thoại:................ Fax............... E-mail....................website:…………  + Lĩnh vực đang hoạt động : .........................................................................  +Tóm tắt quá trình phát triển của cơ quan/tổ chức nước ngoài:………  - Đối với cá nhân:  + Họ và tên:..................................................................................................  + Ngày tháng năm sinh: ...............................................................................  + Quốc tịch: ..................................................................................................  + Địa chỉ thường trú: ....................................................................................  + Hộ chiếu số: .....................ngày tháng năm cấp:.................cơ quan cấp.......  + Lý lịch tư pháp số: ..............ngày tháng năm: ............ cơ quan cấp ...........  đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cấp Giấy phép lập và hoạt động với các nội dung như sau:  1. Tên Cơ sở văn hóa nước ngoài/chi nhánh tại Việt Nam  + Tên bằng tiếng Việt:  + Tên bằng tiếng Anh hoặc bằng tiếng quốc gia có đơn đề nghị:  + Tên viết tắt (nếu có):  - Địa chỉ dự kiến:……….............................................................................  - Điện thoại:............... Fax........... E-mail...................Website:…….  2. Tôn chỉ, mục đích hoạt động của Cơ sở văn hóa nước ngoài/chi nhánh tại Việt Nam: …  3. Nội dung hoạt động của Cơ sở văn hóa nước ngoài/chi nhánh tại Việt Nam:…………  4. Họ tên người đại diện theo pháp luật của Cơ sở văn hóa nước ngoài/chi nhánh tại Việt Nam:….  - Giới tính: Nam/nữ……………….  - Sinh ngày...../...../..... Quốc tịch...........  - Hộ chiếu số:  Ngày cấp...../..../...... Nơi cấp  Ngày hết hạn...../..../......:…..  - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ở nước ngoài (đối với cá nhân đề nghị):...........................  - Địa chỉ đăng ký cư trú tại Việt Nam: (nếu có)...…………..........................  ......(3)............ cam đoan những thông tin trên đây là hoàn toàn đúng sự thật. ...(3)... xin chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam.  Kèm theo Đơn đề nghị này, gồm:  *1. Bản sao giấy chứng nhận tư cách pháp nhân của cơ quan/tổ chức đứng tên đề nghị hoặc lý lịch tư pháp của cá nhân đứng tên đề nghị;*  *2. Dự thảo Quy chế hoạt động;*  *3. Dự kiến Kế hoạch hoạt động 05 năm tới tại Việt Nam;*  *4. Dự kiến cơ cấu tổ chức bộ máy;*  *5. Lý lịch tư pháp của người dự kiến sẽ được bổ nhiệm là người đại diện theo pháp luật (đối với cá nhân);hoặc lý lịch của người dự kiến sẽ được bổ nhiệm là người đại diện theo pháp luật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (đối với cơ quan/tổ chức);*  *6. Văn bản chứng nhận quyền sử dụng hợp pháp địa điểm nơi dự kiến đặt trụ sở;*  *7. Văn bản chứng minh khả năng tài chính.*  *8. Văn bản nêu tóm tắt quá trình hợp tác giữa Cơ quan/tổ chức/cá nhân nước ngoài với Việt Nam (nếu có);* | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện: | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ: phải đăng ký các hoạt động với các cơ quan chức năng của Chính phủ  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: 5 năm.  Nếu điều ước quốc tế có quy định về hiệu lực thi hành, thời hạn giấy chứng nhận đăng ký được căn cứ theo hiệu lực thi hành của điều ước quốc tế đó và được gia hạn, mỗi lần gia hạn có hiệu lực 5 năm.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do: Giấy chứng nhận đăng ký và giấy phép lập và hoạt động của cơ sở văn hoá nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam có hiệu lực trên phạm vi toàn quốc  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: Để phù hợp với thực tế  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do: để phù hợp với tình hình thực tế  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do: được quy định rõ– Mẫu số 01 | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền: Nghiêm Xuân Đông  Điện thoại cố định: 04.39449715; Di động: 0904067368; E-mail: nghiemxuandong@yahoo.com | | | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 3**: Gia hạn giấyđăng ký/giấy phép thành lập cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên thủ tục hành chính:** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: quy định rõ về trình tự thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đăng ký/giấy phép tại Điều 8 của Dự thảo Nghị định | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Tổ chức, cá nhân lập, nộp hồ sơ và nhận kết quả tại trụ sở Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: được quy định rõ trong Điều 20. Trách nhiệm của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lichu và Điều 12: Nội dung hoạt động và Điều 13: Tổ chức hoạt động trong Dự thảo Nghị định | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Thành phần hồ sơ đơn giản. Thủ tục hành chính này do 1 cơ quan giải quyết là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định:………………………………………………………………………………  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………………………………………......  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định cụ thể Bên nước ngoài đứng tên đề nghị nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện là cách thức đơn giản nhất để bên nước ngoài có nhu cầu cấp phép có thể lựa chọn phù hợp với điều kiện của mình.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước và bên nước ngoài khi thực hiện thủ tục hành chính. | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị gia hạn | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Tổ chức, cá nhân cần có văn bản đề nghị cụ thể làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền xem xét cấp giấy phép.  - Yêu cầu, quy cách: Mẫu đơn  Lý do quy định: bảo đảm xác thực các thông tin về cơ sở văn hoá nước ngoài phục vụ cho công tác quản lý. | | | |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: báo cáo kết quả hoạt động kể từ khi có giấy chứng nhận đăng ký/giấy phép thành lập | | | | - Nêu rõ lý do quy định: cá nhân, tổ chức cần có báo cáo kết quả hoạt động kể từ khi có giấy chứng nhận đăng ký/giấy phép thành lập làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.  - Yêu cầu, quy cách: cá nhân, tổ chức tự khai và chịu trách nhiệm với các thông tin khai báo  Lý do quy định: làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. | | | |
| c) Tên thành phần hồ sơ 3: Kế hoạch hoạt động dự kiến trong 05 năm tiếp theo tại Việt Nam của cơ sở văn hóa nước ngoài | | | | - Nêu rõ lý do quy định: cá nhân, tổ chức cần có Kế hoạch hoạt động dự kiến trong 05 năm tiếp theo tại Việt Nam của cơ sở văn hóa nước ngoài làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.  - Yêu cầu, quy cách: cá nhân, tổ chức tự khai và chịu trách nhiệm với các thông tin khai báo  Lý do quy định: bảo đảm xác thực các thông tin về cơ sở văn hoá nước ngoài phục vụ cho công tác quản lý. | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Thủ tục hành chính không có yêu cầu, điều kiện. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: **01 Bộ**………….. | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: được quy định tại Khoản 4 Điều 6, Dự thảo Nghị định. Tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho đối tượng thực hiện thủ tục hành chính.  - Thời hạn: …15. ngày/ ngày làm việc (Copy đầy đủ dự thảo đoạn quy định về thời hạn này)  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: Đây là thời hạn cần và đủ để thực hiện thủ tục hành chính. | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (quy định rõ tại Điều 21 của Nghị định)  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch thực hiện trực tiếp việc cấp giấy chứng nhận đăng ký, giấy phép | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 3 GCN/1 năm | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng:  Áp dụng đối với cơ sở văn hoá nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam hoạt động vì mục đích phi lợi nhuận gồm:  a) Cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam được thành lập theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (sau đây gọi là cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam được thành lập theo điều ước quốc tế);  b) Cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam được thành lập không theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (sau đây gọi là cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam được thành lập không theo điều ước quốc tế).  Cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam hoạt động vì mục đích lợi nhuận được thành lập theo quy định của pháp luật về đầu tư và thương mại không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.  + Về phạm vi:  Nghị định này quy định về lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam, trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Bộ, ngành và địa phương liên quan trong quản lý các cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: chỉ áp dụng đối với cơ sở văn hoá nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ………………………………………………………..  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ……………………………………………………….. | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..…………….  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): …………………………………..  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..…………………  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả:  Lý do chi trả:  - Mức chi trả:  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: 2.720.000 Đ | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: | |
| Tên mẫu đơn, tờ khai : Đơn đề nghị gia hạn/cấp lại giấy chứng nhận đăng ký/giấy phép lập và hoạt động của cơ sở văn hoá nước ngoài/chi nhánh tại Việt Nam  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không?  Có  Không  - Nếu CÓ, nêu rõ: đây là tổ chức và cá nhân nước ngoài  Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là tổ chức và cá nhân nước ngoài | | | | | | Đơn đề nghị gia hạn/cấp lại giấy chứng nhận đăng ký/giấy phép lập và hoạt động của cơ sở văn hoá nước ngoài/chi nhánh tại Việt Nam  Nội dung đề nghị:............(3)..................................  Lý do:.................(4)..................................................... | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện: | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ: phải đăng ký các hoạt động với các cơ quan chức năng của Chính phủ  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: 5 năm.  Nếu điều ước quốc tế có quy định về hiệu lực thi hành, thời hạn giấy chứng nhận đăng ký được căn cứ theo hiệu lực thi hành của điều ước quốc tế đó và được gia hạn, mỗi lần gia hạn có hiệu lực 5 năm.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do: Giấy chứng nhận đăng ký và giấy phép lập và hoạt động của cơ sở văn hoá nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam có hiệu lực trên phạm vi toàn quốc  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: Để phù hợp với thực tế  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do: để phù hợp với tình hình thực tế  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do: được quy định rõ– Mẫu số 01 | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền: Nghiêm Xuân Đông  Điện thoại cố định: 04.39449715; Di động: 0904067368; E-mail: nghiemxuandong@yahoo.com | | | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 4**: Cấp lại giấyđăng ký/giấy phép thành lập cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam khi bị rách, hỏng hoặc bị mất

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên thủ tục hành chính:** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: quy định rõ về trình tự thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký/giấy phép tại Điều 9 của Dự thảo Nghị định | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Tổ chức, cá nhân lập, nộp hồ sơ và nhận kết quả tại trụ sở Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: được quy định rõ trong Điều 20. Trách nhiệm của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lichu và Điều 12: Nội dung hoạt động và Điều 13: Tổ chức hoạt động trong Dự thảo Nghị định | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Thành phần hồ sơ đơn giản. Thủ tục hành chính này do 1 cơ quan giải quyết là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định:………………………………………………………………………………  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………………………………………......  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định cụ thể Bên nước ngoài đứng tên đề nghị nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện là cách thức đơn giản nhất để bên nước ngoài có nhu cầu cấp phép có thể lựa chọn phù hợp với điều kiện của mình.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước và bên nước ngoài khi thực hiện thủ tục hành chính. | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký/giấy phép | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Tổ chức, cá nhân cần có văn bản đề nghị cụ thể làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền xem xét cấp giấy phép.  - Yêu cầu, quy cách: Mẫu đơn  Lý do quy định: bảo đảm xác thực các thông tin về cơ sở văn hoá nước ngoài phục vụ cho công tác quản lý. | | | |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: giấy chứng nhận đăng ký/ giấy phép bị rách, hỏng | | | | - Nêu rõ lý do quy định: cá nhân, tổ chức cần nộp lại giấy chứng nhận đăng ký/ giấy phép bị rách, hỏng làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.  - Yêu cầu, quy cách:  Lý do quy định: làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Thủ tục hành chính không có yêu cầu, điều kiện. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: **01 Bộ**………….. | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: được quy định tại Khoản 4 Điều 6, Dự thảo Nghị định. Tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho đối tượng thực hiện thủ tục hành chính.  - Thời hạn: …10…. ngày/ ngày làm việc (Copy đầy đủ dự thảo đoạn quy định về thời hạn này)  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: Đây là thời hạn cần và đủ để thực hiện thủ tục hành chính. | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (quy định rõ tại Điều 21 của Nghị định)  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch thực hiện trực tiếp việc cấp giấy chứng nhận đăng ký, giấy phép | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 1 GCN/1 năm | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng:  Áp dụng đối với cơ sở văn hoá nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam hoạt động vì mục đích phi lợi nhuận gồm:  a) Cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam được thành lập theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (sau đây gọi là cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam được thành lập theo điều ước quốc tế);  b) Cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam được thành lập không theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (sau đây gọi là cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam được thành lập không theo điều ước quốc tế).  Cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam hoạt động vì mục đích lợi nhuận được thành lập theo quy định của pháp luật về đầu tư và thương mại không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.  + Về phạm vi:  Nghị định này quy định về lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam, trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Bộ, ngành và địa phương liên quan trong quản lý các cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: chỉ áp dụng đối với cơ sở văn hoá nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ………………………………………………………..  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ……………………………………………………….. | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..…………….  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): …………………………………..  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..…………………  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả:  Lý do chi trả:  - Mức chi trả:  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: 1.080.000 Đ | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: | |
| Tên mẫu đơn, tờ khai : Đơn đề nghị gia hạn/cấp lại giấy chứng nhận đăng ký/giấy phép lập và hoạt động của cơ sở văn hoá nước ngoài/chi nhánh tại Việt Nam  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không?  Có  Không  - Nếu CÓ, nêu rõ: đây là tổ chức và cá nhân nước ngoài  Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là tổ chức và cá nhân nước ngoài | | | | | | Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký/giấy phép lập và hoạt động của cơ sở văn hoá nước ngoài/chi nhánh tại Việt Nam  Nội dung đề nghị:............(3)..................................  Lý do:.................(4)..................................................... | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện: | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ: phải đăng ký các hoạt động với các cơ quan chức năng của Chính phủ  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: 5 năm.  Nếu điều ước quốc tế có quy định về hiệu lực thi hành, thời hạn giấy chứng nhận đăng ký được căn cứ theo hiệu lực thi hành của điều ước quốc tế đó và được gia hạn, mỗi lần gia hạn có hiệu lực 5 năm.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do: Giấy chứng nhận đăng ký và giấy phép lập và hoạt động của cơ sở văn hoá nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam có hiệu lực trên phạm vi toàn quốc  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: Để phù hợp với thực tế  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do: để phù hợp với tình hình thực tế  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do: được quy định rõ– Mẫu số 01 | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền: Nghiêm Xuân Đông  Điện thoại cố định: 04.39449715; Di động: 0904067368; E-mail: nghiemxuandong@yahoo.com | | | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 5**: Cấp lại giấyđăng ký/giấy phép thành lập cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam khi thay đổi nội dung đã được ghi tại giấyđăng ký/giấy phép đã được cấp

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên thủ tục hành chính:** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: quy định rõ về trình tự thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký/giấy phép khi thay đổi nội dung đã được ghi tại giấyđăng ký/giấy phép đã được cấp tại Điều 9 của Dự thảo Nghị định | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Tổ chức, cá nhân lập, nộp hồ sơ và nhận kết quả tại trụ sở Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: được quy định rõ trong Điều 20. Trách nhiệm của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lichu và Điều 12: Nội dung hoạt động và Điều 13: Tổ chức hoạt động trong Dự thảo Nghị định | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Thành phần hồ sơ đơn giản. Thủ tục hành chính này do 1 cơ quan giải quyết là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định:………………………………………………………………………………  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………………………………………......  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định cụ thể Bên nước ngoài đứng tên đề nghị nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện là cách thức đơn giản nhất để bên nước ngoài có nhu cầu cấp phép có thể lựa chọn phù hợp với điều kiện của mình.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước và bên nước ngoài khi thực hiện thủ tục hành chính. | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký/giấy phép | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Tổ chức, cá nhân cần có văn bản đề nghị cụ thể làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền xem xét cấp giấy phép.  - Yêu cầu, quy cách: Mẫu đơn  Lý do quy định: bảo đảm xác thực các thông tin về cơ sở văn hoá nước ngoài phục vụ cho công tác quản lý. | | | |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: giấy chứng nhận đăng ký/ giấy phép bị rách, hỏng | | | | - Nêu rõ lý do quy định: cá nhân, tổ chức cần nộp lại giấy chứng nhận đăng ký/ giấy phép bị rách, hỏng làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.  - Yêu cầu, quy cách:  Lý do quy định: làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Thủ tục hành chính không có yêu cầu, điều kiện. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: **01 Bộ**………….. | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: được quy định tại Khoản 4 Điều 6, Dự thảo Nghị định. Tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho đối tượng thực hiện thủ tục hành chính.  - Thời hạn: …10…. ngày/ ngày làm việc (Copy đầy đủ dự thảo đoạn quy định về thời hạn này)  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: Đây là thời hạn cần và đủ để thực hiện thủ tục hành chính. | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (quy định rõ tại Điều 21 của Nghị định)  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch thực hiện trực tiếp việc cấp giấy chứng nhận đăng ký, giấy phép | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 1 GCN/1 năm | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng:  Áp dụng đối với cơ sở văn hoá nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam hoạt động vì mục đích phi lợi nhuận gồm:  a) Cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam được thành lập theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (sau đây gọi là cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam được thành lập theo điều ước quốc tế);  b) Cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam được thành lập không theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (sau đây gọi là cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam được thành lập không theo điều ước quốc tế).  Cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam hoạt động vì mục đích lợi nhuận được thành lập theo quy định của pháp luật về đầu tư và thương mại không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.  + Về phạm vi:  Nghị định này quy định về lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam, trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Bộ, ngành và địa phương liên quan trong quản lý các cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: chỉ áp dụng đối với cơ sở văn hoá nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ………………………………………………………..  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ……………………………………………………….. | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..…………….  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): …………………………………..  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..…………………  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả:  Lý do chi trả:  - Mức chi trả:  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: 1.080.000 Đ | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: | |
| Tên mẫu đơn, tờ khai : Đơn đề nghị gia hạn/cấp lại giấy chứng nhận đăng ký/giấy phép lập và hoạt động của cơ sở văn hoá nước ngoài/chi nhánh tại Việt Nam  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không?  Có  Không  - Nếu CÓ, nêu rõ: đây là tổ chức và cá nhân nước ngoài  Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là tổ chức và cá nhân nước ngoài | | | | | | Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký/giấy phép lập và hoạt động của cơ sở văn hoá nước ngoài/chi nhánh tại Việt Nam  Nội dung đề nghị:............(3)..................................  Lý do:.................(4)..................................................... | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện: | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ: phải đăng ký các hoạt động với các cơ quan chức năng của Chính phủ  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: 5 năm.  Nếu điều ước quốc tế có quy định về hiệu lực thi hành, thời hạn giấy chứng nhận đăng ký được căn cứ theo hiệu lực thi hành của điều ước quốc tế đó và được gia hạn, mỗi lần gia hạn có hiệu lực 5 năm.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do: Giấy chứng nhận đăng ký và giấy phép lập và hoạt động của cơ sở văn hoá nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam có hiệu lực trên phạm vi toàn quốc  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: Để phù hợp với thực tế  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do: để phù hợp với tình hình thực tế  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do: được quy định rõ– Mẫu số 01 | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền: Nghiêm Xuân Đông  Điện thoại cố định: 04.39449715; Di động: 0904067368; E-mail: nghiemxuandong@yahoo.com | | | | | | | |